TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/QĐ-TA	*N, ngày 16 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Sao

2. Thư ký phiên họp: Ông Lò Văn Hương.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 36/2024/QĐ-TA, ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với:

Họ và tên: Lò Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 01/11/2000; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12;

Nơi cư trú: Bản T, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên;

Số CCCD: 011200006xxx; Ngày cấp: 21/3/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 26/4/2021 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 24/2021/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích; Ngày 11/5/2022 bị Công an huyện N, tỉnh Điện Biên ra Quyết định xử phạt hành chính số 01/QĐ-XPHC về hành vi Trộm cắp tài sản, bằng hình thức phạt tiền.

Con ông Lò Văn Th và bà Lò Thị M.

Người bị đề nghị Lò Văn T có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N: Ông Lầu A Gấu - Phó Trưởng phòng, có mặt.

2. Đại diện Viện kiểm sát huyện N, tỉnh Điện Biên: Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên, có mặt.

NHẬN THẤY:

Lò Văn T nghiện ma túy từ năm 2018. Ngày 21/3/2024, Lò Văn T có đơn đề nghị Trạm Y tế xã S xác định tình trạng nghiện ma túy. Tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy, ngày 22/3/2024 của Trạm Y tế xã S đã xác định Lò Văn T là người nghiện chất ma túy, loại ma túy T sử dụng là Heroine. Cùng ngày 22/3/2024, Công an xã S đã ra Thông báo số 36/TB-CAX về việc đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện đối với Lò Văn T. Tuy nhiên, hết thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Lò Văn T nhận được thông báo nhưng T không đăng ký cai nghiện tự nguyện. Ngày 01/4/2024, Ủy ban nhân dân xã S đã lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện số 02/BB-VPHC và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lò Văn T.

Tại phiên họp đại diện Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện N có ý kiến: Lò Văn T là người nghiện ma túy nhưng T không tự nguyện đăng ký cai nghiện, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của T và trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lò Văn T, để T cai nghiện, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lò Văn T với thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Điện Biên.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện đối với Lò Văn T đầy đủ, đảm bảo về thời hiệu, thẩm quyền và trình tự theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020; Luật Phòng, chống ma túy và Nghị định 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Quá trình thụ lý, giải quyết Tòa án nhân dân huyện N đã thực hiện đúng theo quy định của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15, ngày 13/12/2022 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện N chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện đối với Lò Văn T với thời hạn với thời hạn là từ 18 đến 24 tháng.

Tại phiên họp người bị đề nghị Lò Văn T có ý kiến: Lò Văn T là người nghiện ma túy, T nhất trí đi cai nghiện bắt buộc.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và ý kiến của những người tham gia phiên họp thấy:

[1] Về thẩm quyền: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N là cơ quan đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện đối với Lò Văn T. Căn cứ khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15, ngày 13/12/2022 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định

áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án dân dân, Tòa án nhân dân huyện N thụ lý, xem xét, quyết định là đúng thẩm quyền.

[2] Về thời hiệu áp dụng: Căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC, ngày 01/4/2024 của Ủy ban nhân dân xã S đối với Lò Văn T về cai nghiện ma túy tự nguyện, ngày 09/4/2024 Tòa án thụ lý hồ sơ nên vẫn còn thời hiệu áp dụng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

[3] Về nội dung xem xét: Lò Văn T có nơi cư trú ổn định tại bản T, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên và là người nghiện ma túy từ năm 2008. Lò Văn T đã được Công an xã S thông báo về việc đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện nhưng hết thời hạn thông báo, T không đăng ký. Căn cứ khoản 1 Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy, Lò Văn T là đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Về thành phần hồ sơ đề nghị gồm: Biên bản vi phạm việc cai nghiện ma túy tự nguyện; bản tóm tắt lý lịch của Lò Văn T; 01 Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Trạm Y tế xã S; 01 bản tường trình của Lò Văn T; Văn bản thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị; Văn bản đề nghị của Chủ tịch ủy ban nhân dân xã S; Văn bản đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N. Căn cứ vào Điều 103 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020; khoản 1 Điều 41, Điều 42, Điều 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy thì hồ sơ đề nghị đã đảm bảo đầy đủ, đúng quy định.

Xét thấy, Lò Văn T là người đã thành niên, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn nghiện ma túy và không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện nên phải chịu trách nhiệm về hành vi sai phạm. Do đó, cần phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lò Văn T một thời hạn nhất định, để T cai nghiện trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Lò Văn T không có tiền án, tiền sự. Quá trình làm việc Lò Văn T đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính và T không có tình tiết tăng nặng.

[4] Đối với đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, ý kiến của Lò Văn T là phù hợp, Tòa án nhân dân huyện N chấp nhận.

Căn cứ khoản 1 Điều 3, Điều 23, khoản 1 Điều 24, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15, ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 15 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 9, Điều 95, khoản 1 Điều 96, Điều 103, khoản 2 Điều 105, Điều 106, Điều 107, Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020; Khoản 1 Điều 32 của Luật phòng, chống ma túy; Khoản 1 Điều 41, Điều 42, Điều 43 Nghị định

116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy thì hồ sơ đề nghị đã đảm bảo đầy đủ, đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lò Văn T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 20 (hai mươi) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Lò Văn T có quyền khiếu nại; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân huyện N có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N phối hợp với Công an huyện N đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Điện Biên, địa chỉ: C1, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên).

Nơi nhận:
- Phòng KTNV& THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện N;
- Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Điện Biên;
- Phòng LĐ - TB&XH huyện N;
- Công an huyện N;
- UBND xã S;
- Người bị áp dụng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Sao